

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2022/HS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Ông Nguyễn Mạnh Thường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2022/QĐXXST - HS ngày 07/9/2022 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* **Nguyễn T1 L**, sinh năm: 1989, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số H, đường Đ Điểm, Phường B, Thành phố L, Tỉnh Lâm Đồng trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn T1 L1, sinh năm: 1950 (đã chết) và bà: Đặng Thị H1, sinh năm: 1956; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:* Ngày 09/5/2013, Nguyễn Tấn L bị khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 09/10/2013 được đình chỉ điều tra do bị can không đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm gây án. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đà Lạt.

**- Người làm chứng:** Anh Lê Văn B, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Số 27 Trần Anh Tông, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

*(Bị cáo có mặt; người làm chứng vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T1 L3 sử dụng ma túy loại cần sa từ năm 2017 đến nay. Tháng 10/2020, L3 mở quán cà phê tại tầng 3 nhà số 25 Đoàn Thị Điểm (số mới là 29), Phường 4 - Đà Lạt - Lâm Đồng với mục đích để kinh doanh cà phê giải khát đồng thời làm nơi để bản thân sử dụng cần sa và để cho khách đến sử dụng cần sa tự do tại quán. Hàng ngày, khi khách đến quán sử dụng cần sa thì khách tự mang cần sa theo để sử dụng, trường hợp khách quen biết không mang theo cần sa thì L3 sẽ cho cần sa để khách sử dụng tại quán. Dụng cụ sử dụng cần sa như: cối xay, B hút cần sa do khách mang đến và sau khi sử dụng xong để lại thì L3 cất vào tủ kính để những ngày hôm sau khách quen đến tự lấy dụng cụ này mang ra bàn để sử dụng, khi khách lạ hỏi mượn thì L3 cũng cho mượn để khách sử dụng cần sa tại quán. Bản thân L3 cũng hút cần sa tại quán và biết rõ việc khách đến quán để sử dụng cần sa nhưng vẫn mặc nhiên đồng ý, không có ý kiến gì.

Sáng ngày 19/11/2020, khi L3 đang ở tại quán thì có Cao Hoàng N1 và Đặng Văn T1 là bạn của L3 và đều là những người sử dụng cần sa đến quán, tại đây cả 3 vào phòng thờ phía cuối quán rồi L3 lấy bịch cần sa của L3 ra, lấy một ít bỏ vào cối xay vụn cần sa ra và đổ ra bề mặt chiếc bàn nhỏ trong phòng để L3, N1 và T1 cùng dùng B thủy tinh để hút cần sa tại đây. Đến khoảng 9 giờ 30 cùng ngày, Đinh Quang T2 và Lê Minh T3 đều là người hút cần sa đến quán ngồi vào bàn thứ hai từ ngoài vào. Trên bàn đã có sẵn cối xay và B thủy tinh dùng hút cần sa nhưng chưa có cần sa, do T2 có quen biết với N1 nên đã xin N1 cần sa để T2 và T3 hút thì N1 vào phòng xin của L3 một ít cần sa trên bàn mang ra bỏ vào chiếc cối xay cần sa để trên bàn của T2 để cho T2 và T3 sử dụng.

Tiếp đó có thêm Trần Văn T4, Lê Văn B và Nguyễn Tấn L đến quán và vào ngồi bàn thứ nhất từ cửa vào. Thấy T2 và T3 đang hút cần sa, T4 sang xin T2 một ít cần sa và mang về bàn để T4, L và B cùng hút. Khi T4 mang cần sa về bàn, L lấy B nhựa màu xanh là dụng cụ hút cần sa ở trên đôn gỗ phía sau bỏ lên bàn, T4 bỏ cần sa vào B châm lửa hút, sau đó đến B và L cũng hút, khi hút hết thì L để lại B lên đôn gỗ phía sau bàn. Ngay lúc này, L3 lượng công an đến kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang tại bàn thứ nhất có Trần Văn T4, Lê Văn B và Nguyễn Tấn L vừa sử dụng cần sa xong. Tại bàn thứ 2 có Đinh Quang T2 và Lê Minh T3 đang sử dụng cần sa, trên bàn vẫn còn dụng cụ và cần sa sử dụng chưa hết. Tại phòng thờ có Nguyễn T1 L3, Cao Hoàng N1 và Đặng Văn T1 đang sử dụng cần sa, trên bàn vẫn còn B thủy tinh dùng hút cần sa và cần sa đã xay vụn, ngay dưới chân L3 có 01 túi nylon chứa cành lá thực vật khô mà L3 khai là cần sa của L3 cùng một số vật dụng để sử dụng cần sa. (BL 34-39, 42-43, 46-47, 49-67)

*Tang vật được thu giữ:*

1. Thu giữ tại tủ kính:

- 01 điều dăng điều thuốc lá, bên trong chứa lá thực vật khô, nghi là cần sa, được phát hiện thu giữ của Nguyễn T1 L3 cất trong 1 bao da màu đen để trong tủ kính, đã niêm phong ký hiệu M1;

- 01 bao da màu đen hiệu BOSE;

2. Thu giữ tại góc bàn thứ nhất:

- 01 B nhựa màu xanh có gắn ống điều là dụng cụ hút cần sa.

3. Thu giữ tại bàn thứ 2:

- 01 B thủy tinh gắn ống bằng thủy tinh là dụng cụ hút cần sa;

- 01 cối xay cần sa hình tròn màu bạc;

- 01 cối xay cần sa hình tròn màu đen, bên trong có chứa lá thực vật khô đã được xay vụn nghi là cần sa. Số lá thực vật khô này được thu gom vào 1 túi nylon dạng túi zip màu xanh có hiệu “Hạt đỗ say” và được niêm phong vào 1 bì thư ký hiệu M2;

4. Thu giữ tại phòng thờ:

- 01 lượng lá thực vật khô đã được xay vụn nghi là cần sa, phát hiện trên mặt bàn gỗ nơi Nguyễn T1 L3, Cao Hoàng N1 và Đặng Văn T1 ngồi. Số lá thực vật khô này được thu gom vào 1 túi nylon dạng túi zip màu xanh có hiệu “Hạt đỗ say” và được niêm phong vào 1 bì thư ký hiệu M3;

- 01 cối xay cần sa màu xám-hồng;

- 01 miếng mảnh tre là dụng cụ để quấn điều cần sa;

- 01 B thủy tinh hình trụ tròn có hình hoa văn hình con tắc kè là dụng cụ hút cần sa tại trên bàn gỗ;

- 01 gói nylon màu đen, bên trong có 07 gói giấy, loại giấy dùng để quấn cần sa;

- 01 túi nylon màu đen bên trong chứa cành lá thực vật khô nghi là cần sa, phát hiện thu giữ của Nguyễn T1 L3 đang để ngay dưới chân của L3 đã niêm phong vào 01 hộp giấy, ký hiệu M4;

Ngoài ra còn tạm giữ những đồ vật, tài liệu của các bị can và những người liên quan:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 pro màu đen của Cao Hoàng N1;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7plus màu đỏ, 01 Chứng minh nhân dân của Đặng Văn T1;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng của Trần Văn T4;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus của Lê Văn B;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 màu xanh của Đinh Quang T2;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F của Lê Minh T3;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS của Nguyễn T1 L3; (BL 19-32)

Kết luận giám định số 1976/GĐ-PC09 ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Mẫu lá cây thực vật khô cắt nhỏ (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,8428g (*không thấy tám bốn hai tám gam*), là Cần sa.

- Mẫu lá cây thực vật khô cắt nhỏ (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,6558g (*không thấy sáu năm năm tám gam*), là Cần sa.

- Mẫu lá cây thực vật khô cắt nhỏ (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,6037g (*không thấy sáu không ba bảy gam*), là Cần sa.

- Mẫu lá cây thực vật khô cắt nhỏ (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 75,2g (*bảy lăm thấy hai gam*), là Cần sa.

*Cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 45, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (BL 84-85)*

Quá trình điều tra xác định vai trò của các bị can như sau:

1. Bị can Nguyễn T1 L3 cung cấp địa điểm là quán cà phê của mình; cung cấp cần sa; chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng cần sa như: B gắn ống chõ, cối xay cần sa; cung cấp cần sa cho Cao Hoàng N1 và Đặng Văn T1 sử dụng.

2. Bị can Cao Hoàng N1 lấy cần sa trên bàn trong phòng thờ đem ra ngoài cung cấp cho Đinh Quang T2 và Lê Minh T3 sử dụng.

3. Bị can Đinh Quang T2 xin cần sa từ Cao Hoàng N1 cung cấp cho Lê Minh T3 và Trần Văn T4 sử dụng.

4. Trần Văn T4 xin cần sa từ Đinh Quang T2 rồi cung cấp cho Nguyễn Tấn L và Lê Văn B sử dụng.

5. Nguyễn Tấn L cung cấp B nhựa là dụng cụ hút cần sa cho Trần Văn T4 và Lê Văn B sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phát hiện Nguyễn Tấn L có dấu hiệu bệnh tâm thần nên đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần để xác định năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của bị can vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Kết luận giám định pháp y tâm thần số 221/KL-VPYTW ngày 15/4/2022 của Viện pháp y tâm thần T3 ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh *Tâm thần phân liệt thể paranoid thuyên giảm không hoàn toàn (F20.0.4 - ICD. 10)*.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Dương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (BL 16-18).

Tại bản cáo trạng số 182/CT-VKS ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa*, bị cáo Nguyễn Tấn L khai nhận, bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy. Vào sáng ngày 19/11/2021, tại quán cà phê số 25 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, L có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng cần sa là B nhựa để Trần Văn T2 và Lê Văn B cùng L sử dụng cần sa như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tấn L từ 07 (*bảy*) năm đến 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

*Về xử lý vật chứng*: Không đề cập xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn T1 L*: Nguyễn Tấn L là anh trai của Nguyễn Trần L3. Nguyễn T1 L3 sử dụng ma túy loại cần sa từ năm 2017. Tháng 10/2020, L3 mở quán cà phê tại tầng 3 nhà số 25 Đoàn Thị Điểm (số mới là 29), Phường 4 - Đà Lạt - Lâm Đồng với mục đích để kinh doanh cà phê giải khát đồng thời làm nơi để bản thân sử dụng cần sa và để cho khách đến sử dụng cần sa tự do tại quán. Hàng ngày, khi khách đến quán sử dụng cần sa thì khách tự mang cần sa theo để sử dụng, trường hợp khách quen biết không mang theo cần sa thì L3 sẽ cho cần sa để khách sử dụng tại quán. Dụng cụ sử dụng cần sa như: cối xay, B hút cần sa do khách mang đến và sau khi sử dụng xong để lại thì L3 cất vào tủ kính để những ngày hôm sau khách quen đến tự lấy dụng cụ này mang ra bàn để sử dụng, khi khách lạ hỏi mượn thì L3 cũng cho mượn để khách sử dụng cần sa tại

quán. Bản thân L3 cũng hút cần sa tại quán và biết rõ việc khách đến quán để sử dụng cần sa nhưng vẫn mặc nhiên đồng ý, không có ý kiến gì. Khoảng 09 giờ 00 ngày 19/11/2021, tại quán cà phê số 25 Đoàn Thị Điểm (số mới là 29), Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Trần Văn T4, Lê Văn B và Nguyễn Tấn L đến quán và vào ngồi bàn thứ nhất từ cửa vào, thấy T2 và T3 đang hút cần sa tại bàn thứ hai, T4 sang xin T2 một ít cần sa và mang về bàn để T4, L và B cùng hút. Khi T4 mang cần sa về bàn, thì L lấy B nhựa màu xanh là dụng cụ hút cần sa ở trên đôn gỗ phía sau bỏ lên bàn, T4 bỏ cần sa vào B châm lửa hút, sau đó đến B và L cũng hút, khi hút hết thì L để lại B lên đôn gỗ phía sau bàn. Ngay lúc này, L3 lượng công an đến kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang tại bàn thứ nhất có Trần Văn T4, Lê Văn B và Nguyễn Tấn L vừa sử dụng cần sa xong, thu giữ 01 B nhựa màu xanh có gắn ống điều là dụng cụ hút cần sa. Nguyễn Tấn L khai nhận chính L là người lấy B nhựa màu xanh để L, T4 và B cùng hút cần sa.

Tại Kết luận giám định số 1976/GĐ-PC09 ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu lá cây thực vật bị bắt quả tang thu giữ tại quán cà phê gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng là 77,3023g (*bảy bảy phẩy ba không hai ba gam*) loại cần sa.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 221/KL-VPYTW ngày 15/4/2022 của Viện pháp y tâm thần T3 ương Biên Hoà kết luận: Tại thời điểm gây án Nguyễn Tấn L bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay Nguyễn Tấn L đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[3] Xét thấy, Nguyễn Tấn L là người đã trưởng thành, đủ năng L3 chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng cần sa. Bị cáo biết rõ việc cung cấp dụng cụ để cùng người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Tấn L phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 182/CT-VKSĐL ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị hạn chế về năng L3 hành vi; bản thân tham gia với vai trò thứ yếu, nên áp dụng điểm q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Trong vụ án này, đối với hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn T1 L3, Cao Hoàng N1, Trần Văn T4 và Đinh Quang T2 đã được xem xét xét xử tại Bản án số 86/2021/HSST ngày 23/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, nên không đề cập.

Đối với Đặng Văn T1, Lê Minh T3, Lê Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Đà Lạt đã thông báo về địa phương để quản lý theo quy định.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đã được giải quyết tại Bản án số 86/2021/HSST ngày 23/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, nên không đề cập.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm q, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 54 và 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2021.

**3.** *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** *Quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền**





